TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144; khoản 2, 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03/10/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 135/2018/ TLST-HNGĐ ngày 07/8/2018;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn a, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết V**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn a, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo yêu cầu phân chia tài sản chung và phân chia trách nhiệm trả nợ chung sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T và anh bị đơn anh Nguyễn Viết V đều tự nguyện thỏa thuận và thống nhất được về tổng giá trị các tài sản chung của anh V – chị T là 256.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*); tổng nợ chung mà anh V – chị T phải có trách nhiệm trả nợ là 146.500.000 đồng (*một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Nay chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Viết V đều có nguyện vọng và thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung và trách nhiệm trả nợ chung như sau:

* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Viết V đều thỏa thuận giao các tài sản chung cho chị Trang được quyền sử dụng (đất) và sở hữu tài sản chung, gồm:

- 01 lô đất nông nghiệp có diện tích 2.627 m^2, tại Thôn a, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Viết V và Nguyễn Thị Thu T. Hiện GCNQSDĐ do anh V đang giữ.

Tài sản gắn liền trên đất là 650 cây cà phê đã thu hoạch nhiều kỳ.

Trị giá đất và cà phê là 120.000.000 đồng *(một trăm hai mươi triệu đồng)*.

- 01 xe gas nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 81H1-160.49, mang tên Nguyễn Thị Thu T. Trị giá là 42.000.000 đồng *(bốn mươi hai triệu đồng)*.

- 01 Tivi nhãn hiệu Sam Sung. Trị giá 7.000.000 đồng *(bảy triệu đồng)*.

- 01 bộ sập 02 tấm (dài 3m, rộng 1,2m dày 13 cm/1 tấm), gỗ Dổi. Trị giá 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

- 01 máy giặt nhãn hiệu Tosiba. Trị giá 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)*.

- 01 máy tưới nước. Trị giá 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng)*.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, mang tên Nguyễn Thị Thu T. Trị giá 17.000.000 đồng *(mười bảy triệu đồng)*. Anh V hiện đang giữ xe và giấy tờ xe, anh V sẽ giao lại xe và giấy tờ xe cho chị T vào ngày 31/10/2018.

- 01 máy giặt nhãn hiệu Tosiba, trị giá 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng)*.

* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Viết V đều thỏa thuận giao 01 thuyền máy, trị giá 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* cho anh Vinh được quyền sở hữu.

* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Viết V đều thỏa thuận giao chị T có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả các khoản nợ chung là:

- Nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thông qua Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện K Đông Gia Lai, số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* cùng nợ lãi phát sinh.

- Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện K số tiền nợ gốc là 99.000.000 đồng, cùng nợ lãi phát sinh.

- Nợ bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn a, xã S, huyện K, Gia Lai, số tiền nợ gốc là 7.500.000 đồng *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*.

* Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền sử dụng (đất) và sở hữu tài sản chung trị giá là 236.000.000 đồng và có trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung là 146.500.000 đồng *(chi tiết tài sản và nợ đã liệt kê như trên)*. Giá trị tài sản còn lại sau khi thanh toán nợ thì chị T được hưởng tài sản bằng hiện vật, có giá trị là 66.500.000 đồng; anh V được hưởng tài sản là 43.000.000 đồng, gồm: Sở hữu tài sản bằng hiện vật là 01 thuyền máy có giá trị 20.000.000 đồng và số tiền là 23.000.000 đồng do chị T phải thanh toán cho anh V Phương thức và thời hạn chị T thanh toán cho anh V (số tiền 23.000.000 đồng) làm 01 lần vào ngày 31/10/2018.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là anh Nguyễn Viết V cho đến khi người phải thi hành án là chị Nguyễn Thị Thu T thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản được nhận. Do án hòa giải thành nên được giảm ½. Cụ thể:

Bị đơn anh Nguyễn Viết V được nhận giá trị tài sản là 43.000.000 đồng x 5% / 2 = 1.075.000 đồng *(một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T được nhận giá trị tài sản là 66.500.000 đồng x 5%/2 = 1.662.500 đồng *(một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 5.275.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006578 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Chị T được hoàn trả lại 3.612.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
Toà án tỉnh Gia Lai;
-VKS Huyện.Kbang;
-THA Huyện Kbang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN -

ĐỖ THỊ LÀNH